| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH P** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 17 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
***V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con***

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

***Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

***Thư ký phiên họp:*** Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp:***Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc "công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đoàn Viết T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 4545 Downey Street, Jasper, Indiana 47546, USA (Hoa Kỳ).

- Chị Đỗ Thị Tường V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Y.

Hiện đang làm việc tại doanh nghiệp tư nhân chế biến nông sản X

Địa chỉ: Khu đình K, xã M, huyện C, tỉnh P.

(Anh T và chị Vi đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 02/11/2015 tại UBND tỉnh Y.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có cùng quan điểm sống. Năm 2018, anh T trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, anh chị không còn điều kiện để quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Thị Tường V hiện đang làm việc tại doanh nghiệp tư nhân chế biến nông sản X, địa chỉ tại khu đình K, xã M, huyện C, tỉnh P, anh T đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Chị Vi và anh T nộp đơn tại Tòa án nhân dân tỉnh P đề nghị giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V.

Về lệ phí: Chị Vi phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm. Xác nhận chị Vi đã nộp đủ theo biên lai số AA/2020/0000372 ngày 15/12/2022 tại cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Tường V hiện đang làm việc tại doanh nghiệp tư nhân chế biến nông sản X, có địa chỉ tại khu đình K, xã M, huyện C, tỉnh P. Anh Đoàn Viết T hiện đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Chị Vi và anh T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh P giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V kết hôn ngày 02/11/2015 tại UBND tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân giữa anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có cùng quan điểm sống. Năm 2018, anh T trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, anh chị không còn điều kiện để quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của Anh Chị là tự nguyện, không trái luật nên cần công nhận.

[3] Về con chung: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Tường V tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền lệ phí nên cần ghi nhận.

Về chi phí tố tụng: Chị Đỗ Thị Tường V tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền chi phí giám định nên cần ghi nhận chị Vi đã nộp.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 366 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản,công nợ chung, công sức: Anh Đoàn Viết T và chị Đỗ Thị Tường V xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Tường V phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị Tường V đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000372 ngày 15/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P (do ông Vũ Tùng Dương nộp thay).

Về chi phí tố tụng: Xác nhận chị Đỗ Thị Tường V đã tự nguyện nộp 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền chi phí giám định theo phiếu thu tiền phí giám định ngày 9/2/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh P.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKSNDtỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND tỉnh Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thùy Hương**